| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>VIỆT TIÊN SƠN ĐỊA ỐC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1807-1/2018/BCQT/HĐQT-VTSR | *TX. Chí Linh, ngày 18 tháng 07 năm 2018* |

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
# (6 tháng đầu năm 2018)

***Kính gửi:*** **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Tên Công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TIÊN SƠN ĐỊA ỐC

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Việt Tiên Sơn, Khu dân cư phía Đông đường Yết Kiêu, Phường Cộng hòa, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (84-220) 6266.066 Fax: (84-220) 6266.373

Website: www.viettienson.com Email: cbtt@viettienson.com

Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng)

Mã chứng khoán: AAV

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 2906-2/2018/NQ/ĐHĐCĐ-VTSR | 29/06/2018 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo, các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:<br>- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2017.<br>- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về Công tác điều hành năm 2017; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Kế hoạch SXKD năm 2018.<br>- Báo cáo của Ban kiểm soát về Công tác kiểm soát năm 2017.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua kế hoạch Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành .<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức cho Cổ đông năm 2017.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 và dự kiến năm 2018.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua việc Lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua việc Tăng số |



Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TIÊN SƠN ĐỊA ỐC
Ký ngày: 18/7/2018 14:43:13

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua việc Miễn nhiệm, thay thế. bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.<br>- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc Miễn nhiệm, thay thế Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2021.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc.<br>- Tờ trình của HĐQT Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc. |

## II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2018):

### 1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu - không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT | 12/04/2010 | 5 | 100% | |
| 2 | Ông Trương Thanh Sơn | Thành viên kiêm Tổng giám đốc | 12/04/2010 | 5 | 100% | |
| 3 | Ông Dương Văn Điệp | Thành viên | 12/04/2010 | 5 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Tuấn Anh | Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng | 23/02/2018 | 5 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Hạnh | Thành viên | 23/02/2018 - 29/06/2018 | 5 | 100% | |
| 6 | Bà Bùi Thị Bích Vân | Thành viên | 29/06/2018 | 0 | 0% | Bầu ngày 29/06/2018 |
| 7 | Ông Trần Đức An | Thành viên | 29/06/2018 | 0 | 0% | Bầu ngày 29/06/2018 |

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, bám sát các hoạt động hàng ngày của Ban Tổng giám đốc trên các lĩnh vực, địa bàn dự án của Công ty, trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển các dự án, công tác huy động vốn, quản lý sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án, định hướng phát triển SXKD của các Công ty con,… Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, bám sát hoạt động quản lý điều hành,

đồng thời trực tiếp hỗ trợ, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động của Công ty, phối hợp với với Ban kiểm soát kiểm soát và giám sát một số vấn đề như:

- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện quyết toán thuế, kiểm toán BCTC năm 2017.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đề ra.
- Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Triển khai một số dự án trọng điểm của Công ty như: Côn Sơn Resort, Công viên Nghĩa trang Hoa Lạc Viên, Tòa nhà cho thuê cao cấp tại Phường Việt Hòa - TP. Hải Dương, Khu dân cư phía đông đường Trần Hưng Đạo – Thị xã Chí Linh.
- Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam liên quan đến những nội dung bắt buộc phải công bố thông tin.
- Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà nước đối với người lao động để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHTN, tổ chức thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong Công ty.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

### 4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2018):

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 0801-2/2018/NQ/HĐQT-VTSR | 08/01/2018 | V/v: Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2017 và cả năm 2017 đã phân bổ cho từng Công ty con, bộ phận trong Công ty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc. |
| 2 | 2201-2/2018/NQ/HĐQT-VTSR | 22/01/2018 | V/v: Dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 và Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD Quý 1 năm 2018. |
| 3 | 1904-2/2018/NQ/HĐQT-VTSR | 19/04/2018 | V/v: Đánh giá việc thực hiện Kế hoạch kinh doanh Quý 1 năm 2018; Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 2 năm 2018 |
| 4 | 2305-2/2018/NQ/HĐQT-VTSR | 23/05/2018 | V/v: Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty. |
| 5 | 0606-2/2018/NQ/HĐQT-VTSR | 06/06/2018 | V/v: Thông qua việc kí kết các Hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP Việt Tiên Sơn Địa ốc với người có liên quan là Công ty CP Việt Tiên Sơn trong năm 2018. |

## III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2018):

## 1. Thông tin về thành viên ban kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Đỗ Thị Thu Hà | Trưởng Ban | 23/02/2018 | 3 | 100% | |
| 2 | Ông Dương Minh Hiếu | Ủy viên | 23/02/2018 - 29/06/2018 | 3 | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Trương Khôi | Ủy viên | 23/02/2018 | 3 | 100% | |
| 4 | Ông Trần Ngọc Việt | Ủy viên | 29/06/2018 | 0 | 0% | Bầu ngày 29/06/2018 |

## 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc cụ thể:

- HĐQT, Ban TGĐ đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các Cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT đã bát sát các mặt hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự bảo đảm theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT bảo đảm đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ theo Luật doanh nghiệp cũng như các quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Công tác BCTC kiểm toán năm 2017 được thực hiện nghiêm túc và đúng hạn, được Công ty kiểm toán do UBCK chấp thuận và HĐQT lựa chọn theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thực hiện.

- HĐQT, Ban TGĐ đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về CBTT định kỳ, bất thường theo Thông tư 155/2015/TT-BTC quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

- Ban điều hành thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, bảo đảm việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề pháp lý của Công ty.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng GĐ điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát phối hợp chặt trẽ với HĐQT, Ban TGĐ nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong 6 tháng đầu năm 2018, các cuộc họp định kỳ hàng quý hay bất thường của

HĐQT, Ban TGĐ điều hành đều có BKS tham dự hoặc được Báo cáo tới BKS nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS. Ban TGĐ đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty khi có yêu cầu.

## IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty.

Ngoài ra, HĐQT đã sắp xếp và cử đại diện tham gia tất cả các buổi hội thảo, chương trình đào tạo do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành như: Hội thảo Tăng cường tính công khai, minh bạch của Công ty đại chúng trên TTCK ngày 16/01/2018 và Hội nghị Triển khai nhiệm vụ phát triển TTCK năm 2018 ngày 22/01/2018 do UBCK Nhà nước tổ chức.

## V. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng đầu Năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thanh Hải | 0 | Chủ tịch HĐQT | | | 12/04/ 2010 | | |
| 2 | Trương Thanh Sơn | 0 | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ | | | 12/04/ 2010 | | |
| 3 | Dương Văn Điệp | 0 | Thành viên HĐQT | | | 12/04/ 2010 | | |
| 4 | Nguyễn Tuấn Anh | 0 | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ/KTT | | | 23/02/ 2018 | | |
| 5 | Nguyễn Đức Hạnh | 0 | Thành viên HĐQT | | | 23/02/ 2018 | 29/06/ 2018 | Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ 2018 |
| 6 | Bùi Thị Bích Vân | 0 | Thành viên HĐQT | | | 29/06/ 2018 | | Bầu tại ĐHĐCĐ 2018 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Trần Đức An | 0 | Thành viên HĐQT | | | 29/06/ 2018 | | Bầu tại ĐHĐCĐ 2018 |
| 8 | Nguyễn Minh Xô | 0 | Phó TGĐ | | | 23/02/ 2018 | | |
| 9 | Đỗ Thị Thu Hà | 0 | Trưởng ban KS | | | 23/02/ 2018 | | |
| 10 | Dương Minh Hiếu | 0 | Thành viên BKS | | | 23/02/ 2018 | 29/06/ 2018 | Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ 2018 |
| 11 | Nguyễn Trương Khôi | 0 | Thành viên BKS | | | 23/02/ 2018 | | |
| 12 | Trần Ngọc Việt | 0 | Thành viên BKS | | | 29/06/ 2018 | | Bầu tại ĐHĐCĐ 2018 |
| 13 | CTCP Hồng Hưng | 0 | | 0403000149 do Sở KHĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 09/04/2004, thay đổi lần thứ 4 ngày 29/11/2016 | Cụm công nghiệp Việt Hòa, phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | 04/04/ 2011 | | |
| 14 | CTCP Việt Tâm Doanh | 0 | | 0800986367 do Sở KHĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 16/05/2012, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2016 | Quán Sui, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 16/05/ 2012 | | |
| 15 | CTCP Đông Nam dược Nguyễn Thiệu | 0 | | 1000895169 do Sở KHĐT tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 23/06/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/06/2017 | Lô 1A, Cụm công nghiệp Quỳnh Hồng, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình | 24/10/ 2016 | | |

***Ghi chú:*** *Số Giấy NSH*: Số CMTND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc Giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH* | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CTCP Việt Tiên Sơn | Cùng Thành viên HĐQT và Ban TGĐ. Thành viên HĐQT và TGĐ có sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết. | 0800280275 do Sở KHĐT tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 21/03/2003, thay đổi lần thứ 9 ngày 20/04/2015 | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 07/06/2018 | Nghị quyết của HĐQT số 0606-2/2018/ NQ/HĐQT-VTSR ngày 06/06/2018 | 0 | |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:**

Không có.

**4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:**

*4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):*

Đã trình bày tại mục 2.

*4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành*:

Không có.

*4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:*

Không có.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Nguyễn Thanh Hải** | **0** | **Chủ tịch HĐQT** | | | | | **3.625.000** | **29,00** | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Thiệu | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 1.3 | Nguyễn Thị Mai Trang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 1.4 | Nguyễn Thị Mai Phương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 1.5 | Nguyễn Tiến Đức | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh trai (1) |
| 1.6 | Nguyễn Thị San | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị gái (1) |
| 1.7 | Nguyễn Thị Kiệm | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị gái (2) |
| 1.8 | Nguyễn Thị Hậu | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (1) |
| 1.9 | Nguyễn Thị Hoa | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (2) |
| 1.10 | Nguyễn Thị Thanh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (3) |
| 1.11 | Nguyễn Thị Loan | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (4) |
| 1.12 | Nguyễn Thị Mười | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (5) |
| 1.13 | Công ty cổ phần Hồng Hưng | 0 | Chủ tịch HĐQT | 0800290026 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 09/04/2004, thay đổi lần | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Cụm công nghiệp Việt Hoà, phường Việt Hoà, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thứ 4, ngày 29/11/2016 | | | | | |
| 1.14 | Công ty cổ phần Việt Tâm Doanh | 0 | Chủ tịch HĐQT | 0800986367 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 16/05/2012, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/08/2016 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, TX Chí Linh, Hải Dương | 0 | 0 | |
| 1.15 | Công ty cổ phần Đông Nam Dược Nguyễn Thiệu | 0 | Chủ tịch HĐQT | 1000895169 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 23/06/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 21/12/2016 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình | Lô 1A, Cụm công nghiệp Quỳnh Hồng, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình | 0 | 0 | |
| 1.16 | Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn | 0 | Chủ tịch HĐQT | 0800280275 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 21/03/2003,thay đổi lần thứ 9 ngày 20/04/2015 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |
| **2** | **Trương Thanh Sơn** | **0** | **Thành viên HĐQT kiêm TGĐ** | | | | | **1.250.000** | **10,00** | |
| 2.1 | Trương Thị Hương Thủy | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 2.2 | Trương Thị Hương Giang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 2.3 | Trương Quang Hải | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột (1) |
| 2.4 | Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn | 0 | Phó giám đốc | 0800280275 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 21/03/2003thay đổi lần thứ 9 ngày 20/04/2015 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |
| **3** | **Dương Văn Điệp** | **0** | **Thành viên HĐQT** | | | | | **500.000** | **4,00** | |
| 3.1 | Lê Thị Mận | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3.2 | Nguyễn Thị Hoa | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 3.3 | Dương Tân Dương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.4 | Dương Bảo Nhi | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 3.5 | Dương Nguyên Nhi | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (3) |
| 3.6 | Dương Văn Dũng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột(1) |
| 3.7 | Dương Duy Đoàn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột(2) |
| 3.8 | Dương Thị Hiên | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột(1) |
| 3.9 | Dương Thị Mai | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột(2) |
| 3.10 | Dương Thị Hạnh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột(1) |
| **4** | **Nguyễn Tuấn Anh** | **0** | **Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ** | | | | | **500.000** | **4,00** | |
| 4.1 | Nguyễn Đức Thuận | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 4.2 | Lê Thị Thanh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 4.3 | Đàm Thị Hằng Giang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 4.4 | Nguyễn Yến Phương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 4.5 | Nguyễn Anh Minh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 4.6 | Nguyễn Châu Sao Mai | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (3) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.7 | Công ty cổ phần Smart Wood Việt Nam | 0 | Chủ tịch HĐQT | 0107096061 | 11/11/2015 | Hà Nội | Số 62 phố Trương Công Định, phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội | 0 | 0 | |
| **5** | **Nguyễn Đức Hạnh** | **0** | **Thành viên HĐQT** | | | | | **500.000** | **4,00** | **Miễn nhiệm từ ngày 29/06/ 2018** |
| 5.1 | Nguyễn Văn Hanh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 5.2 | Nguyễn Thị Thìn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Phan Thị Bích Hà | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 5.4 | Nguyễn Thị Hằng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 5.5 | Nguyễn Thị Minh Hoà | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 5.6 | Nguyễn Đức Phú | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (3) |
| 5.7 | Nguyễn Văn Kiểm | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (1) |
| 5.8 | Nguyễn Thị Mơ | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (2) |
| 5.9 | Nguyễn Văn Ninh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (3) |
| 5.10 | Nguyễn Văn Năng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (4) |
| 5.11 | Nguyễn Đức Hiếu | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (5) |
| **6** | **Bùi Thị Bích Vân** | **0** | **Thành viên HĐQT** | | | | | **0** | **0** | **Bầu ngày 29/06/ 2018** |
| 6.1 | Ngô Thị Vân Anh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 6.2 | Ngô Mạnh Hùng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.3 | Bùi Ngọc Diệp | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị gái |
| 6.4 | Bùi Thúy Hương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (1) |
| 6.5 | Bùi Ngô Mai Phương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (2) |
| 6.6 | Bùi Ngô Phương Hồng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái (3) |
| 6.7 | Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn | 0 | Thành viên HĐQT | 0800280275 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 21/03/2003,thay đổi lần thứ 9 ngày 20/04/2015 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |
| 7 | **Trần Đức An** | **0** | **Thành viên HĐQT** | | | | | **0** | **0** | **Bầu ngày 29/06/2018** |
| 7.1 | Nguyễn Thị Nhâm | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 7.2 | Trần Anh Tuấn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 7.3 | Trần Ngọc Tú | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 7.4 | Trần Minh Khôi | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (3) |
| **8** | **Nguyễn Minh Xô** | **0** | **Phó TGĐ** | | | | | **225.000** | **1,80** | |
| 8.1 | Nguyễn Văn Tống | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 8.2 | Đồng Thị Láng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.3 | Nguyễn Minh Sơn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 8.4 | Nguyễn Thị Yến | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 8.5 | Nguyễn Thị Xoa | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột (1) |
| 8.6 | Nguyễn Thị Hà | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (2) |
| 8.7 | Nguyễn Văn Phương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (3) |
| 8.8 | Công ty cổ phần Minh Xuân | 0 | Giám đốc | 0800286573 | Đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 15/07/2010 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Số nhà 04, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |
| **9** | **Đỗ Thị Thu Hà** | **0** | **Trưởng BKS** | | | | | **140.000** | **1,12** | |
| 9.1 | Đỗ Văn Thành | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 9.2 | Nguyễn Thị Liến | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 9.3 | Đồng Ngọc Khánh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 9.4 | Đỗ Minh Phương | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 9.5 | Đỗ Quang Trung | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột (1) |
| **10** | **Dương Minh Hiếu** | **0** | **Thành viên BKS** | | | | | **225.000** | **1,80** | **Miễn nhiệm từ ngày 29/06/ 2018** |
| 10.1 | Dương Đông Đại | 0 | | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 10.2 | Nguyễn Thị Chinh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 10.3 | Nguyễn Thị Minh Khang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 10.4 | Dương Minh Châu | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 10.5 | Dương Minh Khuê | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 10.6 | Dương Thị Kim Thoa | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (1) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.7 | Dương Minh Đồng | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em ruột (2) |
| 10.8 | Công ty CP Giải pháp Thương Mại Việt Nam (Viettas) | 0 | Chủ tịch HĐQT | 0102377622 2 | 05/10/2007 | CA Hà Nội | P55, B11 Tập thể Kim Liên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội | 0 | 0 | |
| **11** | **Nguyễn Trương Khôi** | **0** | **Thành viên BKS** | | | | | **225.000** | **1,80** | |
| 11.1 | Lê Thị Chuyền | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 11.2 | Nguyễn Thị Nguyệt Thu | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 11.3 | Nguyễn Đức Minh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |
| 11.4 | Nguyễn Thị Thu Huyền | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (3) |
| 11.5 | Nguyễn Trương Đễ | 0 | | | | | | 0 | 0 | Anh ruột (1) |
| 11.6 | Nguyễn Thị Chinh | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột (1) |
| 11.7 | Nguyễn Thị Định | 0 | | | | | | 0 | 0 | Chị ruột (2) |
| **12** | **Trần Ngọc Việt** | **0** | **Thành viên BKS** | | | | | **0** | **0** | **Bầu ngày 29/06/ 2018** |
| 12.1 | Trần Sơn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 12.2 | Nguyễn Thị Mai | 0 | | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 12.3 | Nguyễn Thị Xuân | 0 | | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 12.4 | Trần Duy | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (1) |
| 12.5 | Trần Quang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Con đẻ (2) |

| | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Linh | | | | | | | | | |
| 12.6 | Trần Thị Dung | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 12.7 | Trần Ngọc Quang | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em trai (1) |
| 12.8 | Trần Tuấn | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em trai (2) |
| 12.9 | Trần Huy | 0 | | | | | | 0 | 0 | Em trai (3) |
| 12.10 | Công ty cổ phần Việt Tiên Sơn | 0 | Phó GĐ trung tâm Tiên Sơn | 0800280275 | Đăng ký cấp lần đầu ngày 21/03/2003,thay đổi lần thứ 9 ngày 20/04/2015 | Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương | Quán Sui, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |

## 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

Không có.

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Không có.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS: để b/c;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

S.Đ.K.K.D: 0800819038-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT TIÊN SƠN ĐỊA ỐC * TX. CHÍ LINH-T. HẢI DƯƠNG

**Nguyễn Thanh Hải**